

Phát triển năng lực giao tiếp thông qua hệ thống bài tập luyện câu theo mục đích nói cho học sinh lớp 3 ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Huỳnh Kim Tường Vi*, Nguyễn Thị Phụng**

*TS. Trường ĐH Đồng Tháp, Tác giả liên hệ

** HVCH Lớp GDTH-B2K11, Trường ĐH Đồng Tháp

Received: 9/10/2024; Accepted: 18/10/2024; Published: 28/10/2024

Abstract: The topic focuses on developing a system of exercises to enhance communication skills through sentence exercises for speaking purposes for third-grade students in Da Lat city, Lam Dong province. The project proposes a five-step process for creating speaking purpose sentence exercises: defining objectives, types of exercises, selecting language materials, constructing exercise instructions, and finalizing the exercises. At the same time, the exercise system is designed around groups of exercises related to imperative sentences, exclamatory sentences, and punctuation.

Keywords: Developing skills, a system of exercises, sentence practice, 3rd grade students.

1. Mở đầu

Tiếng Việt là môn học rất quan trọng và cần thiết ở bậc tiểu học đặc biệt là việc dạy học luyện câu đối với học sinh (HS) lớp 3. Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đã có sự thay đổi căn bản và toàn diện hướng đến dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Luyện câu là một trong những nội dung quan trọng trong dạy học Tiếng Việt nói chung và dạy học Tiếng Việt lớp 3 nói riêng. Sách Tiếng Việt 3 (Chân trời sáng tạo) được biên soạn tuân thủ theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông, chuyển từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, thực tế dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 vẫn còn một số bất cập như: Giáo viên (GV) chưa có nhiều tài liệu về bài tập luyện câu để GV tham khảo, HS lớp 3 sử dụng câu đa số chưa hợp lý, chưa diễn đạt ý trọn vẹn trong giao tiếp, HS cũng chưa thể hiện lòng ham thích học các bài tập luyện câu, cũng như chưa thể hiện được mạnh dạn trong giao tiếp. Thế nên việc xây dựng hệ thống bài tập câu theo mục đích nói là vấn đề vô cùng cần thiết.

Việc phát triển năng lực giao tiếp thông qua hệ thống bài tập câu theo mục đích nói cho HS lớp 3 là điều cần thiết. Thông qua các bài tập luyện câu theo mục đích nói đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường nhận thức, hình thành kỹ năng giao tiếp chuẩn mực, và bồi dưỡng thái độ, tình cảm cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống bài tập luyện câu theo mục đích nói

2.1.1. Khái niệm về câu

Diệp Quang Ban (1995) đã định nghĩa: “Câu là đơn vị của nghiên cứu ngôn ngữ có cấu tạo ngữ pháp (bên trong và bên ngoài) tự lập và ngữ điệu kết thúc, mang một ý nghĩa tương đối trọn vẹn hay thái độ sự đánh giá của người nói hoặc có thể kèm theo thái độ, sự đánh giá của người nói giúp hình thành và biểu hiện truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Câu đồng thời là đơn vị thông báo nhỏ nhất bằng ngôn ngữ” (Diệp Quang Ban, 2004).

Theo Từ điển tiếng Việt (2003): “Câu là đơn vị cơ bản của lời nói, do từ tạo thành, có một ngữ điệu nhất định, diễn đạt một ý trọn vẹn” (Hoàng Phê, 2003).

Nhóm tác giả Lê A (chủ biên) và cộng sự cũng định nghĩa như sau: “Câu là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, là loại đơn vị không có sẵn trong ngôn ngữ, là kết hợp tự do của những đơn vị có sẵn (từ, cụm từ cố định) hoặc của những đơn vị không có sẵn (các kiểu cụm từ tự do). Về ngữ pháp, câu lời của phát ngôn, là đơn vị nhỏ nhất của cấu tạo văn bản” (Lê A và cs, 2015).

2.1.2. Phân loại câu theo mục đích nói

Câu thường được xem xét về hai phương diện: cấu tạo ngữ pháp và mục đích nói. Xét về mục đích nói, tức là chủ yếu dựa vào mục đích chủ quan, ý đồ của người nói thể hiện trong mỗi câu nói, câu thường được phân làm bốn loại: “Câu trần thuật (còn gọi là câu tường thuật, câu kể); Câu cầu khiến (câu khiến, câu mệnh lệnh, câu lệnh); Câu nghi vấn (câu hỏi); Câu cảm thán (câu cảm)” (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương, 2007, tr.215).

a. Câu trần thuật (còn gọi là câu tường thuật, câu kể)

Câu trần thuật “dùng để xác nhận về sự tồn tại của sự vật hay các đặc trưng, hoạt động, trạng thái của sự vật. Đây là loại câu được dùng rộng rãi nhất. Về hình thức biểu hiện, loại này thường có ngữ điệu kết thúc câu đi xuống, cuối câu có dấu chấm (.). Về nội dung, có thể có 2 nhóm: câu trần thuật khẳng định và câu trần thuật phủ định” (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương, 2007, tr.215).

b. Câu nghi vấn (câu hỏi)

Câu nghi vấn “là loại câu dùng khá phổ biến trong giao tiếp. Mục đích thực sự của câu nghi vấn là nêu điều người nói chưa biết hoặc còn hoài nghi, và mong muốn được người nghe trả lời, cung cấp thông tin vào điểm còn chưa biết, chưa rõ. Về phương diện hình thức, câu nghi vấn dùng những từ ngữ chuyên dụng và/ hoặc ngữ điệu nghi vấn. Ngữ điệu nghi vấn được đánh dấu bằng dấu hỏi (?) ở cuối câu” (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương, 2007, tr.215). Ví dụ. Chiếc bút này của bạn đúng không?

c. Câu cầu khiến (câu khiến, câu mệnh lệnh, câu lệnh)

Mục đích của câu cầu khiến là “nêu mệnh lệnh, yêu cầu, hay thúc giục, khuyên bảo, ... để người nghe thực hiện (hay dùng thực hiện) một hành động hay có một trạng thái nào đó, ... Câu cầu khiến có dùng những phương tiện ngôn ngữ đặc thù. Ngoài ngữ điệu cầu khiến (khi viết được đánh dấu bằng dấu chấm than), câu cầu khiến còn có thể dùng những phụ từ hãy, chớ, đừng... ở trước, hay đi, thôi, nào,... ở sau bộ phận thể hiện ý cầu khiến, hoặc có thể dùng các động từ tình thái như nên, cần, phải... ở trước vị ngữ của câu” (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương, 2007, tr.217).

d. Câu cảm thán (câu cảm)

Câu cảm thán “có mục đích bộc lộ rõ rệt và trực tiếp cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói. Mặc dù, ở bình diện nghĩa, bất cứ câu nào cũng có nghĩa tình thái. Nhưng câu cảm thán vẫn là loại câu có mục đích riêng, khi nó bộc lộ trực tiếp cảm xúc. Có những trường hợp một câu trần thuật và một câu cảm thán cùng đề cập đến một trạng thái cảm xúc, tình cảm nhưng mục đích của câu trần thuật là kể lại, thuật lại sự việc, còn mục đích của câu cảm thán là bộc lộ trực tiếp cảm xúc” (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương, 2007, tr.217).

2.2. Dạy học luyện câu cho HS tiểu học

Việc dạy luyện câu cho HS tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho các em. Đây là một nội dung quan trọng trong mạch kiến thức tiếng Việt được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Việc dạy học kiến thức tiếng Việt nhằm giúp HS “mở rộng, hệ thống hóa, làm phong phú vốn từ của HS, cung cấp cho HS những hiểu biết sơ giản về từ và câu, rèn cho HS kỹ năng dùng từ đặt câu và sử dụng các kiểu câu để thể hiện tư tưởng, tình cảm của mình, đồng thời giúp các em có khả năng hiểu và sử dụng câu của người khác nói ra trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định” (Đỗ Ngọc Thống, 2018, tr.115).

2.3. Nội dung luyện câu theo mục đích nói trong chương trình, sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3

Các kiểu câu theo mục đích nói trong chương trình Tiếng Việt lớp 3 không chỉ giúp HS nắm vững kiến thức ngữ pháp mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hỗ trợ phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chỉ ra nội dung dạy luyện câu lớp 3 cần gồm: “Sơ giản về câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm: đặc điểm thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu và công dụng của từng kiểu câu. Công dụng của dấu gạch ngang (đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật); dấu ngoặc kép (đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại); dấu hai chấm (báo hiệu phần giải thích, liệt kê)” (Bộ GD&ĐT, 2018, tr.26). Như vậy, trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 3, HS được học về các dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu và công dụng của từng kiểu câu và bốn kiểu câu chính theo mục đích nói, bao gồm: câu kể, câu hỏi, câu khiến và câu cảm.

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu cần đạt về luyện câu cho HS lớp 3 trong môn Tiếng Việt tập trung vào việc giúp các em phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả trong giao tiếp. Cụ thể, các yêu cầu cần đạt bao gồm:

- Sử dụng câu đúng ngữ pháp: HS cần nắm được cấu trúc cơ bản của câu, bao gồm chủ ngữ, vị ngữ và các thành phần phụ khác. Các em phải biết cách đặt câu đúng ngữ pháp và phù hợp với mục đích giao tiếp.

- Luyện câu theo mục đích nói: HS cần phân biệt và sử dụng các loại câu phù hợp với các mục đích nói khác nhau như câu kể, câu hỏi, câu cảm thán, câu cầu khiến. Các em phải biết cách đặt và sử dụng các loại câu này trong tình huống giao tiếp cụ thể.

- Luyện tập sử dụng dấu câu đúng: HS cần nhận diện và sử dụng đúng các dấu câu phổ biến như dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, và dấu hai chấm. Điều này giúp các em truyền đạt ý nghĩa câu một cách chính xác và rõ ràng hơn.

- Phát triển kỹ năng đặt câu hoàn chỉnh và mạch lạc: HS lớp 3 cần luyện tập đặt các câu hoàn chỉnh,

diễn đạt ý rõ ràng, mạch lạc, tránh câu cụt hoặc lủng củng. Bên cạnh đó, các em cần biết cách sắp xếp câu trong đoạn văn sao cho hợp lý và chặt chẽ.

- Mở rộng vốn từ và phát triển tư duy ngôn ngữ: Qua các bài tập luyện câu, HS cần biết cách lựa chọn từ ngữ phù hợp để diễn đạt ý tưởng của mình một cách phong phú và sinh động, đồng thời phát triển tư duy ngôn ngữ logic và sáng tạo.

- Sử dụng câu phù hợp với tình huống giao tiếp: HS cần biết cách lựa chọn cách diễn đạt phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp, điều chỉnh cách nói năng sao cho lịch sự, tế nhị, và đúng với vai trò của người nói.

Những yêu cầu trên giúp HS lớp 3 phát triển kỹ năng giao tiếp cơ bản, từ đó góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ toàn diện và khả năng giao tiếp hiệu quả.

2.4. Hệ thống bài tập luyện câu theo mục đích nói

2.4.1. Nhóm bài tập về câu kể

Ví dụ 1: Tìm những câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chõ cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo trên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Ví dụ 2: Sắp xếp thành câu kể Ai thế nào?

lớp/bạn Nam/học toán/rất giỏi/em

hoa hồng/nhiều gai/đẹp/nhung/ có/ rất /cây.

2.4.2. Nhóm bài tập về câu hỏi

Ví dụ: Đặt câu phù hợp với các tình huống cho sau đây:

a. Trong giờ kiểm tra, em làm sai một bài tập, mãi đến khi về nhà em mới nghĩ ra. Em có thể tự trách mình bằng câu hỏi như thế nào ?

b. Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo: “Đá cầu là thích nhất” Bạn Nam lại nói: “Chơi bi thích hơn”. Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình : chơi điều cũng thú vị

2.4.3. Nhóm bài tập về câu cầu khiến

Ví dụ 1: Viết lại các câu hỏi sau thành câu kể, câu cảm hoặc câu khiến.

a. Cậu ấy có học giỏi không?

b. Sáng mai bố có đi họp phụ huynh cho con không ạ?

Ví dụ 2: Gần đây, ở lớp em có một số bạn không chăm chỉ làm bài tập về nhà, đến lớp thường xuyên nói chuyện trong giờ học. Em hãy viết 1-2 câu cầu khiến nhắc nhở các bạn khắc phục tình trạng trên.

2.4.4. Nhóm bài tập về câu cảm

Ví dụ: Đặt câu cảm thể hiện:

a. Ngạc nhiên

b. Ngưỡng mộ, khen ngợi

c. Sợ hãi

2.4.5. Nhóm bài tập về dấu câu

Ví dụ 1: Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào ô trống:

[] Nhà chúng ta có 5 tầng. Từ tầng nọ đến tầng kia có 17 bậc thang. Vậy thì phải leo bao nhiêu bậc để tới tầng 5 của chúng ta?

Tit nhìn lên cao rồi trả lời một cách đầy tự tin: [] Phải leo tất cả các bậc ạ.

(Theo Chuyện vui trường học)

Ví dụ 2: Viết đoạn văn kể lại một cuộc nói chuyện giữa bố hoặc mẹ với em về tình hình học tập của em trong tuần qua. Trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu các câu đối thoại và đánh dấu phần chú thích.

3. Kết luận

Việc phát triển năng lực giao tiếp cho HS tiểu học, đặc biệt là HS lớp 3, thông qua các bài tập luyện câu theo mục đích nói đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường nhận thức, hình thành kỹ năng giao tiếp chuẩn mực, và bồi dưỡng thái độ, tình cảm cho HS. Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống bài tập nhằm tạo hứng thú trong học tập cho HS, khơi gợi tinh thần học tập và đặc biệt là phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS tiểu học. Việc xây dựng hệ thống bài tập cũng tạo điều kiện cho GV có thêm nguồn tư liệu tham khảo trong việc giảng dạy. Các tiết học gắn liền với thực tiễn, lý thuyết gắn với thực hành sẽ giúp cho GV đánh giá chính xác năng lực của từng HS và đưa ra những biện pháp phù hợp với đối tượng HS.

Tài liệu tham khảo

[1]. Diệp Quang Ban. (2004). *Ngữ pháp tiếng Việt: phần câu*. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

[2]. Đỗ Ngọc Thống. (Tổng cb. và cs (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Hữu Hợp (2019). *Chương trình GDPT cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực cho HSTH*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Hoàng Hòa Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thúy Hồng (2004). *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*. NXB ĐHQG Hà Nội.

[5]. Hoàng Phê (Chủ biên) (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

[6]. Nguyễn Trí (2003). *Dạy và học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình mới*. NXB Giáo dục, Hà Nội.